

Số: /BC-THPTLTK

Việt Yên, ngày 24 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Thực trạng giáo dục Trường THPT Lý Thường Kiệt giai đoạn 2020-2023 kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2024-2030

Kính gửi: UBND huyện Việt Yên

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2023

1. Lớp, học sinh

Năm học	Số lớp	Số HS	Ghi chú
2020-2021	24	1.010	8 lớp 10; 8 lớp 11; 8 lớp 12
2021-2022	25	1.044	9 lớp 10; 8 lớp 11; 8 lớp 12
2022-2023	26	1.078	9 lớp 10; 9 lớp 11; 8 lớp 12
2023-2024	27	1.148	9 lớp 10; 9 lớp 11; 9 lớp 12

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

Năm học 2023-2024, nhà trường có tổng số 64 người trong biên chế. Trong đó: 3 CBQL, 58 GV, 3 NVHC. 100% CBQL, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 21 thạc sĩ, chiếm 32,8%; có 20 CB, GV có chức danh nghề nghiệp là Giáo viên THPT hạng II. Chi bộ Đảng với 38 đảng viên (chiếm 59,4%); Về trình độ LLCT: có 01 cao cấp, 06 Trung cấp và 01 đang học Trung cấp.

3. Kết quả tốt nghiệp

Năm học	Số HS lớp 12	Tỷ lệ đỗ TN	Thứ hạng trong tỉnh
2020-2021	344	100	10
2021-2022	339	100	8
2022-2023	327	100	12

4. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Năm học	Số giải cấp tỉnh		Số giải cấp quốc gia	
	Số giải VH	Số giải TDTT	Số giải VH	Số giải TDTT

2021-2022	3	3	0	0
2022-2023	8	5	0	0

5. CSVC, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Số phòng học: 27 phòng, trong đó có 17 phòng được xây dựng từ năm 2002, 12 phòng được xây từ năm 2010. Đến nay các phòng học đều đã cũ và xuống cấp và không đủ tiêu chuẩn phòng học theo Thông tư số 13

- Số phòng học bộ môn: 6 phòng, được xây dựng năm 2022, đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư số 13. Tuy nhiên, với số lượng này chưa đủ tiêu chuẩn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Thực tế nhà trường đã phải tích hợp nhiều chức năng trong cùng một phòng.

- Khối hành chính quản trị: có đủ phòng cho CBQL và nhân viên hành chính làm việc. Tuy nhiên chưa đủ phòng Truyền thống, phòng Thư viện, phòng tổ chức Đảng, phòng Công đoàn, phòng Đoàn TN, 08 phòng cho 08 tổ chuyên môn, phòng Tư vấn học đường, phòng tiếp công dân mà đang phải sử dụng một số phòng học cũ và phòng giáo viên để đáp ứng các nội dung trên.

- Trường có nhà đa năng rộng 420 m². Sân chơi rộng 3.000 m², bãi tập rộng 10.000 m².

- Các công trình phụ trợ như công trình VS, nhà xe, cổng trường, tường bao... đầy đủ.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lần thứ 3 vào ngày 09/11/2023.

6. Ưu điểm, thuận lợi

- Nhà trường luôn được Sở GD&ĐT Bắc Giang, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, phối hợp; Hội CMHS, các tổ chức, cá nhân giàu tâm huyết luôn đồng hành với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Tập thể nhà trường đoàn kết, gắn bó, cộng đồng trách nhiệm trong các hoạt động. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, năng nổ, nhiệt tình trong công việc được giao.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ở thứ hạng khá cao trong tỉnh, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Chất lượng tốt nghiệp THPT của nhà trường ở mức cao, nhưng năm gần đây luôn duy trì xung quanh top 10 toàn tỉnh.

7. Hạn chế, khó khăn

- Đội ngũ trẻ, nhiều người ở xa, kinh nghiệm quản lý, giáo dục học sinh, kỹ năng xử lý tình huống ít nhiều còn hạn chế.

- Chất lượng đầu vào cao so với mặt bằng chung của tỉnh, nhưng ít nhân tố nổi trội, đó thực sự là một thách thức lớn đối với nhà trường về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm việc học tập và rèn luyện của con cái, giao phó cho nhà trường. Thái độ học tập của một số học sinh chưa tích cực, thiếu ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Các công trình của nhà trường xây dựng đã lâu, nhiều hạng mục nay đã xuống cấp; trường đang trong giai đoạn tăng lớp nhưng sự đầu tư về CSVC chưa theo kịp tốc độ tăng lớp nên còn thiếu so với các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

- Trạm biến áp của trường được xây lắp từ năm 2002 nay đã xuống cấp và quá tải, không đủ đáp ứng nhu cầu dùng điện trong bối cảnh hiện nay.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2024-2030

1. Lớp, học sinh

Năm học	Tuyển sinh		Qui mô toàn trường		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
2023-2024	9	400	27	1.148	
2024-2025	9	405	27	1.177	
2025-2026	9	405	27	1.210	
2026-2027	9	405	27	1.215	
2027-2028	15	675	33	1.485	
2028-2029	15	675	39	1.755	
2029-2030	15	675	45	2.205	
2030-2031	15	675	45	2.205	

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025		Năm học 2030-2031		Ghi chú
		SL	So với năm 2024	SL	So với năm 2025	
CBQL	3	3	Không	3	Không	
GV	58	61	Tăng 3	101	Tăng 40	
NV	3	4	Tăng 1	8	Tăng 4	
Tổng	64	68	Tăng 4	112	Tăng 44	

3. Chất lượng giáo dục đại trà

Năm học	Tỷ lệ đỗ TN (%)	Thứ hạng trong tỉnh	So sánh
2025-2026	100	10	Tăng 2 bậc so với 2022-2023
2026-2027	100	Top 10	
2027-2028	100	Top 10	
2028-2029	100	Top 10	
2029-2030	100	Top 10	
2030-2031	100	Top 10	Phấn đấu điểm TB thuộc top 10

4. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Năm học	Giải các môn văn hóa		Giải TDTT		Ghi chú
	Số lượng	Chất lượng	Số lượng	Chất lượng	
2025-2026	21	Có 01 giải Nhì	8	Có 2 giải Nhì	
2026-2027	22	Có 01 giải Nhì	8	Có 3 giải Nhì	
2027-2028	22	Có 02 giải Nhì	9	Có 4 giải Nhì	
2028-2029	23	Có 02 giải Nhì	9	Có giải Nhất	
2029-2030	24	Có 03 giải Nhì	10	Có giải Nhất	
2030-2031	24	Có giải Nhất	10	Có giải Nhất	

5. Tăng cường CSVC, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Đề nghị các cơ quan chức năng làm các thủ tục giao thêm 01 ha đất cho trường, nâng tổng diện tích lên 3,1ha (đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang).

- Xây mới phòng học, phòng chức năng (đảm bảo tiêu chuẩn theo TT13):

Năm học	Phòng học	Phòng bộ môn	So sánh
2023-2024	27	6	Thiếu phòng 03 bộ môn
2025-2026	27	6	
2026-2027	27	6	
2027-2028	33	18	Tăng 6 phòng học và 12 phòng bộ môn so với

			năm học 2022-2023 (chuẩn MĐ2)
2028-2029	39	18	Tăng 6 phòng học so với năm học 2027-2028
2029-2030	45	18	Tăng 6 phòng học so với năm học 2028-2029
2030-2031	45	18	

6. Kiến nghị:

- Với UBND tỉnh: Chỉ đạo Sở TN-MT tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Việt Yên tiến hành các thủ tục giao đất cho Nhà trường thêm 1ha theo quy hoạch đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

- Với Sở GDĐT:

+ Phối hợp với Sở Nội vụ Bắc Giang tham mưu UBND tỉnh giao thêm chỉ tiêu biên chế cho nhà trường theo kế hoạch phát triển giai đoạn 2025-2030.

+ Phối hợp với Sở TN-MT tỉnh Bắc Giang và UBND huyện Việt Yên tiến hành các thủ tục giao đất cho Nhà trường thêm 1ha theo quy hoạch đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 733/QĐ-UBND.

+ Bố trí kinh phí tăng cường CSVC đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Với Huyện ủy, UBND huyện:

+ Phối hợp với Sở TN-MT tỉnh Bắc Giang tham mưu cho UBND tỉnh Bắc Giang tiến hành các thủ tục giao đất cho Nhà trường thêm 1ha theo quy hoạch đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 733/QĐ-UBND.

+ Hỗ trợ nhà trường về kinh phí để đầu tư tăng cường CSVC đáp ứng quy mô, kế hoạch phát triển đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư số 13.

+ Phối hợp với Công ty Điện lực Bắc Giang chỉ đạo Điện lực Việt Yên tiến hành các thủ tục bàn giao Trạm biến áp của trường được xây lắp từ năm 2002 (công suất 30KVA) nay đã xuống cấp và quá tải không đủ đáp ứng nhu cầu dùng điện trong bối cảnh hiện nay (nhu cầu hiện nay của nhà trường cần Trạm biến áp tối thiểu 75KVA); xây dựng cho nhà trường Trạm biến áp mới (hoặc kéo đường dây hạ thế từ Trạm biến áp gần nhất cho nhà trường).

III. GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo nhà trường tăng cường nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp; tự giác, tích cực học tập, tu dưỡng về phẩm chất chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống; học hỏi, tích lũy thêm kinh nghiệm để có cái nhìn bao quát các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo,

quản lý đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Tập thể lãnh đạo phải chủ động, sáng tạo và quyết liệt hơn trong việc nắm bắt diễn biến, tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên; kịp thời chỉ đạo, xử lý dứt điểm các biểu hiện lệch lạc. Xây dựng, triển khai kịp thời các loại kế hoạch chỉ đạo từ chi bộ, nhà trường đến các đoàn thể, các tổ chuyên môn và có sự thống nhất cao trong thực hiện kế hoạch và chỉ đạo thực hiện.

3. Tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Sở GD&ĐT ưu tiên, dành nguồn lực để xây dựng, tăng cường CSVC, thiết bị cho nhà trường (cấp thiết nhất hiện nay là xây mới Trạm biến áp (hoặc kéo đường điện mới)); tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các cấp, các ngành; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục; làm tốt công tác phối hợp 3 môi trường trong quản lý, giáo dục và tăng cường CSVC cho trường.

4. Bám sát kế hoạch và mục tiêu phát triển nêu trên, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và Sở GD&ĐT; tích cực và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bằng được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

5. Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cơ quan; có cơ chế động viên, khuyến khích kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các hoạt động giáo dục của nhà trường và các đoàn thể, chú trọng quan tâm, động viên những giáo viên được phân công bồi dưỡng các đội tuyển thi HSG, giáo viên hướng dẫn ôn thi TNTHPT cho học sinh./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- HT, các Phó HT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phúc